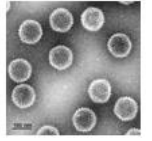
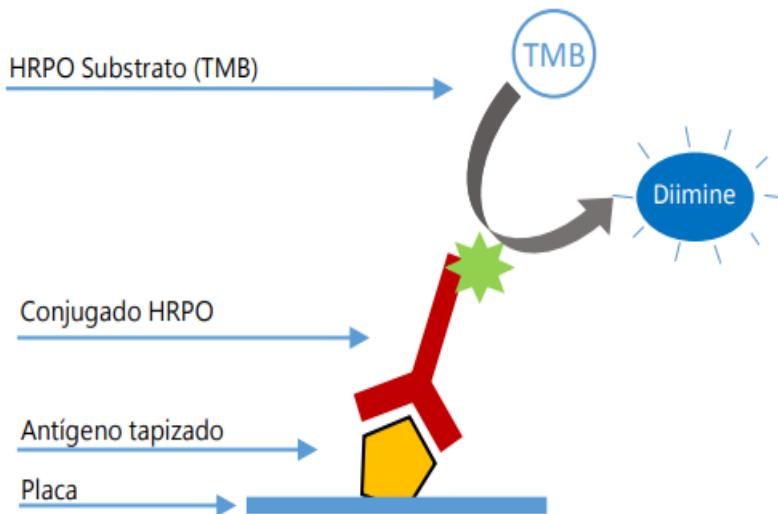


INgezim M.HYO COMPAC

R.11.MHYO.K3



INgezim M.HYO Compac là xét nghiệm dựa trên kỹ thuật ELISA Blocking, sử dụng kháng thể đơn dòng (MAb) đặc hiệu đối với *M.hyopneumoniae*.



CƠ SỞ KỸ THUẬT BỘ KIT

1. Các đĩa được phủ với kháng nguyên *M.hyopneumoniae*. Các mẫu được thêm vào và ủ.
2. Nếu các mẫu có chứa kháng thể đặc hiệu với *M.hyopneumoniae*, chúng sẽ liên kết với các kháng nguyên.
3. Khi MAb-PO đặc hiệu cho *M.hyopneumoniae* được thêm vào, chỉ khi không có kháng thể trong mẫu ngăn chặn kháng nguyên (động vật âm tính) nó sẽ liên kết với protein. Trong trường hợp mẫu chứa kháng thể ngăn chặn kháng nguyên (động vật nhiễm bệnh), conjugate sẽ không thể liên kết với nó. Sự liên kết được phát hiện bằng sự phát triển của phản ứng so màu sau khi thêm cơ chất.

ỨNG DỤNG

Phát hiện và/hoặc chuẩn độ kháng thể đặc hiệu của *M.hyopneumoniae* trong mẫu huyết thanh lợn.

GIẢI THÍCH KẾT QUẢ

Có hai giá trị Cut off để giải thích kết quả: dương tính và âm tính. Các mẫu với OD thấp hơn giá trị Cut off dương phải được coi là **Dương tính** và các mẫu với OD cao hơn giá trị Cut off âm phải được coi là **Âm tính**. Các mẫu với giá trị OD nằm giữa hai Cut off phải được coi là **Nghi ngờ**.

THẨM ĐỊNH

ĐỘ NHẠY VÀ ĐỘ ĐẶC HIỆU

1. Thử nghiệm thực địa (huyết thanh lợn từ các nguồn khác nhau và với số lần sinh khác nhau).

Việc phân tích huyết thanh học đối với bệnh này rất phức tạp do sự thay đổi lớn trong từng phản ứng của từng cá thể đối với bệnh nhiễm trùng và thực tế là có các loại vaccine khác nhau được thương mại hóa, điều này không cho phép dự đoán kết quả.

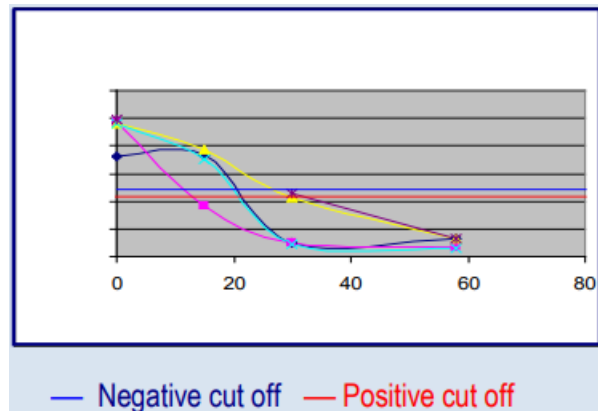
Hơn nữa, theo nhiều tác giả, hầu hết vaccine monodose không thể tạo ra sự chuyển đổi huyết thanh lớn ở động vật đã được chủng ngừa cho đến vài tuần sau khi được tiêm chủng (8-12 tuần).

Với những cân nhắc này và tính đến tỷ lệ lưu hành cao của *M.hypopneumoniae* trong các trang trại nuôi lợn thâm canh, có vẻ như kết quả tương đồng cao trong các lô động vật khác nhau được phân tích và có thể tìm thấy sự khác biệt rõ ràng giữa các nhóm khi INgezim M.HYO Compac được sử dụng.

2. Các nghiên cứu thực nghiệm

Sử dụng INGEZIM M.HYO Compac, các mẫu từ lợn con được lấy ở các ngày khác nhau sau khi tiêm phòng và tiêm vắc xin theo các công thức khác nhau (mẫu thử nghiệm và thương mại) được phân tích.

Hình dưới đây cho thấy các giá trị OD thu được trong một nghiên cứu thử nghiệm về tiêm chủng và thử thách (ngày 30) được thực hiện với một trong các loại vắc xin được sử dụng. Các tách chiết khác nhau được lấy từ động vật từ các nguồn khác nhau.



THÀNH PHẦN KIT

- Đĩa 96 giếng microtitration
- Các lọ đối chứng Dương sử dụng luôn
- Các lọ đối chứng Âm sử dụng luôn
- Các lọ Conjugate peroxidase sử dụng luôn
- Chai dung dịch rửa cô đặc 25X
- Chai chất pha loãng sử dụng luôn
- Chai cơ chất (TMB)
- Chai dung dịch dừng phản ứng



HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG.

Bảo quản ở 2°C-8°C

Eurofins-INGENASA

Avda. de la Institución Libre de Enseñanza 39, 8°

28037 MADRID (TÂY BAN NHA)

Điện thoại: (+34) 91 3680501

www.ingenasa.com

